TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 49/2024/HS-ST Ngày: 18-3-2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Ông Phạm Văn Chính

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn,Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Mạnh N**; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1985 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở: Số F Quán tre, Tổ C, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Mạnh H (đã chết) và bà Vũ Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2012 bị UBND quận T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số 200/QĐ ngày 31/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay.

Bị hại: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: 1 Đường L, ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/11/2023, Trần Mạnh N điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 36B4-677.07 đi lòng vòng quanh khu vực xã T để tìm

khách đi xe ôm thì phát hiện một căn nhà khoá cửa ngoài, N biết bên trong nhà không có người nhưng tiếp tục chạy xe về phòng trọ tại số F Quán T, tổ C, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nghỉ trưa. Vì không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định quay lại nhà trên để trộm cắp tài sản. Nam chuẩn bị 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 20 cm rồi bắt xe ôm của một người đàn ông không rõ lai lịch đến đầu hẻm căn nhà trên thuộc xã T, huyện H. N đi bộ vào quan sát phía trước nhà không có lối để đột nhập nên đi ra phía sau nhà, lén lút trèo lên hàng rào bên cạnh, rồi trèo lên mái tôn, dùng kéo cắt tôn và đột nhập vào trong nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp. N lục tủ trong phòng ngủ thấy 01 hộp bên trong có trang sức thì bỏ vào túi quần và tiếp tục tìm tài sản để trộm. N đi xuống cầu thang tầng trệt nhưng thấy có bóng người nên quay lại phòng ngủ lấy 01 túi xách có chữ LYN rồi trèo ra ngoài tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát N vứt bỏ cây kéo và đón xe ôm của một người đàn ông không rõ lai lịch về lại phòng trọ. Về tới phòng trọ Nam kiểm đếm tài sản trộm cắp được gồm: dây chuyền, bông tai, nhẫn. N bỏ hết số trang sức này vào trong hộp giấy có chữ PNJ và cất giấu hộp này và túi xách có chữ LYN bên trong không có gì vào kệ để dép trong phòng trọ. N tiếp tục đi chạy xe ôm đến ngày 09/11/2023 thì bị Công an mời về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, N khai nhận đã trộm cắp tài sản gồm: *01 đôi bông tai X màu trắng*; *01 nhẫn có hột màu vàng loại vàng trắng*; *01 dây chuyền loại vàng trắng; 01 mặt dây chuyền loại vàng trắng*; *01 đôi bông tai Citrine và 01 túi xách có chữ LYN*.

Bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh T khai nhận bị mất trộm số tài sản gồm: 01 dây chuyền màu trắng vàng Ý; 01 mặt dây chuyền X; *01 đôi bông tai X màu trắng*; *01 nhẫn có hột màu vàng loại vàng trắng*; *01 dây chuyền loại vàng trắng; 01 mặt dây chuyền loại vàng trắng*; *01 đôi bông tai Citrine*; 01 lắc tay nhỏ bé trai loại vàng 18K; 01 máy Ipad màu vàng; *01 túi xách hiệu LYN*.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nam thu giữ:

- 01 dây chuyền màu trắng vàng Ý; 01 mặt dây chuyền X; 01 đôi bông tai X màu trắng; 01 nhẫn có hột màu vàng loại vàng trắng; 01 dây chuyền loại vàng trắng; 01 mặt dây chuyền loại vàng trắng; 01 đôi bông tai Citrine. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận bị trộm cắp đã thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 36B4-677.07; 01 Điện thoại di động Iphone SE màu đen;

-01 Hộp trang sức màu vàng có chữ PNJ; 01 nhẫn kim loại màu bạc không đính hạt; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu đen; 01 nhân trơn kim loại màu bạc; 01 nhân trơn kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc không đính hạt; 01 túi vải màu trắng; 04 số tiết kiệm ngân hàng S1 mang tên NGUYEN THI TUYEN và 01 hóa đơn mua bán trang sức Doji tên Nguyễn Văn H1.

-01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón kết màu xanh đen, 01 đôi dép màu đen có chữ Biti’s 82.

Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HDĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND huyện H kết quả:

- 01 dây chuyền bằng kim loại Vàng Ý 750 có khối lượng 20,59Gram, có giá: 26.767.000 đồng;

- 01 Mặt dây chữ "X" bằng kim loại Vàng Ý 750 có khối lượng 9,670Gram có giá: 12.571.000 đồng;

- **01** Bông tai chữ "X" bằng kim loại Vàng Ý (750) có khối lượng 4,390Gram 5.707.000 đồng;

- **01** Dây chuyền bằng kim loại Vàng Ý 750 (18K) có khối lượng 6,019 Phân có giá: 1.200.000 đồng;

- **01** mặt dây chuyền bằng kim loại Vàng Ý (10K) có khối lượng 1,595 Phân có giá: 1.850.000 đồng;

- **01** Nhẫn đính hột màu vàng (không có giá trị) bằng kim loại Vàng trắng 9K có khối lượng là 3,2 phân có giá: 1.280.000 đồng;

- **01** Đôi Bông tai "Citrine" bằng kim loại Vàng 18K có khối lượng là 7,398 phân có giá: 7.700.000 đồng;

- **01** Túi xách da hiệu "LYN" có kích thước là 22x15x8cm có giá: 380.000 đồng;

- 01 Máy tính bảng loại Ipad hiệu Apple màu vàng (không rõ thông số kĩ thuật) không đủ cơ sở định giá;

- 01 Lắc tay bằng kim loại Vàng 18K có khối lượng 20 phân có giá; 8.548.400 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra xác định: N đã trộm số tài sản của chị T gồm: *01 đôi bông tai X màu trắng*; *01 nhẫn có hột màu vàng loại vàng trắng*; *01 dây chuyền loại vàng trắng; 01 mặt dây chuyền loại vàng trắng*; *01 đôi bông tai Citrine và 01 túi xách có chữ LYN*. Các tài sản này theo kết quả định giá của Hội đồng định giá có giá trị tổng cộng là: 18.117.000 đồng. Số tài sản còn lại theo lời khai của chị T bị mất trộm không đủ căn cứ để xác định.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại số tài sản thu hồi được, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSHM-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Mạnh N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trần Mạnh N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho

bị hại xong, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, áp dụng Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Mạnh N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Trách nhiệm Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 36B4-677.07; 01 Điện thoại di động Iphone SE màu đen, không liên quan đến vụ án;

-Trả lại cho bị cáo: 01 Hộp trang sức màu vàng có chữ PNJ; 01 nhẫn kim loại màu bạc không đính hạt; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu đen; 01 nhân trơn kim loại màu bạc; 01 nhân trơn kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc không đính hạt; 01 túi vải màu trắng; 04 sổ tiết kiệm ngân hàng S1 mang tên NGUYEN THI TUYEN và 01 hóa đơn mua bán trang sức Doji tên Nguyễn Văn H1 được thu giữ tại nhà bị cáo, đồ trang sức giả, mặc dù bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Nhưng đây là vật không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón kết màu xanh đen, 01 đôi dép màu đen có chữ Biti’s 82 đồ dùng cá nhân của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo trình bày là bị cáo hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Mạnh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T cụ thể: Ngày 07/11/2023 bị cáo chạy xe tìm khách đi xe ôm tại khu vực xã T thì phát hiện một căn nhà khoá cửa ngoài, N biết bên trong nhà không có người, N chạy xe về phòng trọ tại Quận A nghỉ trưa. N nảy sinh ý định quay lại nhà trên để trộm cắp tài sản. Nam chuẩn bị 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 20 cm rồi bắt xe ôm của một người đàn ông không rõ lai lịch đến đầu hẻm căn nhà trên thuộc xã T, huyện H. N đi bộ vào quan sát phía trước nhà không có lối để đột nhập nên đi ra phía sau nhà, lén lút trèo lên hàng rào bên cạnh, rồi trèo lên mái tôn, dùng kéo cắt tôn và đột nhập vào trong nhà

và lục tủ trong phòng ngủ trộm cắp được tài sản gồm: dây chuyền, bông tai, nhẫn. N bỏ hết số trang sức này vào túi xách có chữ LYN bên trong không có gì, N đưa tài sản trộm được về phòng trọ, bỏ vào trong hộp giấy có chữ PNJ cất giấu và N tiếp tục đi chạy xe ôm đến ngày 09/11/2023 thì bị Công an mời về làm việc. Tổng cộng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.117.000 đồng.

[3] Nội dung khai nhận của bị cáo Trần Mạnh N tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với Kết luận giám định số 146/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự UBND huyện H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy; có đủ cơ sở chứng minh Trần Mạnh N có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng số 64/CT-VKSHM-HS ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Mạnh N về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhật N1 thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo lười lao động, hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

[8] Khi quyết định hình phạt; Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Nhật N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự: không có.

[9] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị Thanh T cho rằng mất nhiều tài sản khác nhưng không có cơ sở chứng minh bị cáo đã lấy trộm. Bị hại cũng không có yêu cầu gì khác đối với tài sản đã mất. Còn đối với những tài sản bị cáo đã trộm của bị hại Nguyễn Thị Thanh T được bị cáo thừa nhận và đã thu hồi trả lại cho bị hại xong. Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên ghi nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử, xét thấy;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 36B4-677.07; 01 Điện thoại di động Iphone SE màu đen là tài sản thu giữ tại phòng trọ của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo là có cơ sở;

- 01 Hộp trang sức màu vàng có chữ PNJ; 01 nhẫn kim loại màu bạc không đính hạt; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu đen; 01 nhân trơn kim loại màu bạc; 01 nhân trơn kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc không đính hạt; 01 túi vải màu trắng; 04 số tiết kiệm ngân hàng S1 mang tên NGUYEN THI TUYEN và 01 hóa đơn mua bán trang sức Doji tên Nguyễn Văn H1 được thu giữ tại nhà bị cáo; đây là toàn bộ nữ trang qua kiểm tra không phải nữ trang thật, bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại; tuy nhiên, toàn bộ số nữ trang trên không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp;

- 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón kết màu xanh đen, 01 đôi dép màu đen có chữ Biti’s 82 là đồ dùng cá nhân thu giữ của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Mạnh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: bị cáo Trần Mạnh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/11/2023.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh N 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 36B4-677.07; 01 Điện thoại di động Iphone SE màu đen; 01 Hộp trang sức màu vàng có chữ PNJ; 01 nhẫn kim loại màu bạc không đính hạt; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 nhân kim loại màu vàng có đính hạt màu đen; 01 nhân trơn kim loại màu bạc; 01 nhân trơn kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc không đính hạt; 01 túi vải màu trắng; 04 số tiết

kiệm ngân hàng S1 mang tên NGUYEN THI TUYEN và 01 hóa đơn mua bán trang sức Doji tên Nguyễn Văn H1

-Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón kết màu xanh đen, 01 đôi dép màu đen có chữ Biti’s 82.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKS-HS ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024) (bút lục 167).

Án phí: Bị cáo Trần Mạnh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có đơn xin vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
-Phòng KTNV.TATpHCM;
-VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.